

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
**ĐƠN VỊ: KHOA KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN**  
**Học kỳ 2, năm học 2023-2024 (lần 1)**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		
Mã học phần:	232_DAC0100 và 232_71ACCT30213	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	232_DAC0100_01 và 232_71ACCT30213_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có, tài liệu giấy	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1

+ Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO2	Xác định yêu cầu và nhiệm vụ của kiểm toán viên trong quy trình kiểm toán	Tự luận+trắc nghiệm	30%	TN1,2,5,6,7,8,10,11,16	0.3đ/câu	
CLO3	Nêu nhận định về kiểm toán trong một số trường hợp đơn giản.	Tự luận+trắc nghiệm	20%	TN15,18,19,20 TL câu 2	0.3đ/câu TL 2đ	
CLO4	Vận dụng tư duy phản biện để đánh giá các bằng chứng kiểm toán và các sai sót trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính	Tự luận+trắc nghiệm	30%	TN3,4,9 TL câu 1	0.3đ/câu TL 2đ	
CLO5	Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp	Tự luận+trắc nghiệm	20%	TN13,12,14,17	0.3đ/câu	

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đề án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### **Phần I: Trắc nghiệm (6đ, gồm 20 câu mỗi câu 0,3đ)**

Câu 1: Ví dụ nào sau đây **không phải** là ví dụ về kiểm toán tuân thủ

- A. Kiểm toán đơn vị trực thuộc đơn vị có hoạt động hiệu quả hay không
- B. Kiểm toán việc lập báo cáo tài chính có thực hiện theo đúng các chuẩn mực kế toán không
- C. Kiểm toán việc chấp hành quy định của đơn vị
- D. Kiểm toán phân xưởng sản xuất của đơn vị có tuân thủ các điều kiện về phòng cháy chữa cháy hay không

ANSWER: A

Câu 2: Công việc nào sau đây thuộc giai đoạn hoàn thành kiểm toán BCTC?

- A. Tổng hợp sai sót phát hiện được xem có trọng yếu không
- B. Đọc báo cáo tài chính để dự đoán những khoản mục có khả năng sai sót cao
- C. Kiểm tra chứng từ về hàng hóa mua trong kỳ
- D. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức khách hàng

ANSWER: A

Câu 3: Bằng chứng nào sau đây có độ tin cậy cao nhất:

- A. Thư xác nhận nợ phải thu khách hàng gửi trực tiếp cho kiểm toán viên.
- B. Thư xác nhận nợ phải thu khách hàng gửi cho đơn vị
- C. Hóa đơn mua hàng do người bán cung cấp lưu trữ tại đơn vị
- D. Phiếu chi tiền do đơn vị lập

ANSWER: A

Câu 4: Kiểm toán viên thường sử dụng phương pháp xác nhận để xác nhận:

- A. Cả ba phương án đều đúng
- B. Số dư các khoản phải thu
- C. Những giấy tờ chứng nhận về quyền sở hữu tài sản do bên thứ ba đang giữ như luật sư, ngân hàng

D. Hàng gia công, hàng gửi bán, hàng nhờ giữ hộ.

ANSWER: A

Câu 5: Các bước khi tìm hiểu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong thực hiện kiểm toán bao gồm:

A. Tìm hiểu về kiểm soát nội bộ, Đánh giá sơ bộ về rủi ro kiểm soát, Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát

B. Thực hiện thử nghiệm cơ bản, Tìm hiểu về kiểm soát nội bộ, Đánh giá sơ bộ về rủi ro kiểm soát, Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát

C. Đánh giá sơ bộ về rủi ro kiểm soát, Tìm hiểu về kiểm soát nội bộ, Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát

D. Tìm hiểu về kiểm soát nội bộ, Thiết kế và thực hiện các thử nghiệm kiểm soát, Đánh giá sơ bộ về rủi ro kiểm soát.

ANSWER: A

Câu 6: Công việc nào sau đây thuộc giai đoạn chuẩn bị kiểm toán báo cáo tài chính:

A. Tìm hiểu về khách hàng trước khi ký hợp đồng

B. Chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho

C. Gửi thư xác nhận nợ phải thu, nợ phải trả

D. Kiểm tra chứng từ về tài sản cố định mua trong kỳ

ANSWER: A

Câu 7: Rủi ro kiểm toán là:

A. Là rủi ro do kiểm toán viên/ công ty kiểm toán đưa ra ý kiến không thích hợp về báo cáo tài chính khi báo cáo tài chính đã kiểm toán có sai sót trọng yếu

B. Là rủi ro tiềm ẩn, vốn có trong từng nghiệp vụ/khoản mục chứa đựng sai sót trọng yếu mặc dù có hay không có kiểm soát nội bộ

C. Là rủi ro xảy ra sai sót trọng yếu trong từng nghiệp vụ/khoản mục mà hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ không ngăn chặn hoặc phát hiện được

D. Là rủi ro xảy ra sai sót trọng yếu trong từng nghiệp vụ/khoản mục mà kiểm toán viên/công ty kiểm toán không phát hiện được

ANSWER: A

Câu 8: Hãy chọn câu đúng nhất:

A. Cơ sở dẫn liệu là căn cứ xây dựng mục tiêu kiểm toán

B. Mục tiêu kiểm toán là căn cứ Cơ sở dẫn liệu

C. Mục tiêu kiểm toán và Cơ sở dẫn liệu hoàn toàn khác nhau

D. Mục tiêu kiểm toán và Cơ sở dẫn liệu hoàn toàn giống nhau

ANSWER: A

Câu 9: Yêu cầu đối với bằng chứng kiểm toán là phải:

A. Thích hợp và đầy đủ

B. Thích hợp và đáng tin cậy

C. Đầy đủ và đáng tin cậy

D. Phù hợp với mục tiêu kiểm toán

ANSWER: A

Câu 10: Trong Hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận nào sẽ “Phản ánh sắc thái chung của một đơn vị, là nền tảng của hệ thống kiểm soát nội bộ và chi phối ý thức kiểm soát của mọi thành viên trong đơn vị”?

- A. Môi trường kiểm soát.
- B. Hoạt động kiểm soát.
- C. Giám sát
- D. Đánh giá rủi ro

ANSWER: A

Câu 11: Người phải chịu trách nhiệm về sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính của một đơn vị là?

- A. Giám đốc đơn vị
- B. Ban kiểm soát của đơn vị
- C. Kế toán trưởng của đơn vị
- D. Kiểm toán viên độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị

ANSWER: A

Câu 12: Kiểm tra báo cáo tài chính của công ty An Sinh để An Sinh hoàn thành hồ sơ đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán, đây là loại kiểm toán gì và do ai thực hiện?

- A. Kiểm toán báo cáo tài chính/kiểm toán viên độc lập.
- B. Kiểm toán báo cáo tài chính/kiểm toán viên nội bộ.
- C. Kiểm toán tuân thủ/kiểm toán viên độc lập
- D. Kiểm toán tuân thủ/ kiểm toán viên nội bộ

ANSWER: A

Câu 13: Khi một báo cáo tài chính trung thực và hợp lý thì:

- A. Báo cáo tài chính đó không còn sai lệch trọng yếu
- B. Báo cáo tài chính đó chính xác
- C. Báo cáo tài chính đó không còn bất kỳ một sai lệch nào, kể cả các sai lệch không trọng yếu
- D. Báo cáo tài chính đó còn chứa đựng một số sai lệch, kể cả trọng yếu và không trọng yếu

ANSWER: A

Câu 14: “Phải tránh làm giảm uy tín nghề nghiệp khi quảng bá về bản thân và công việc của mình”, đây là yêu cầu của nguyên tắc nào trong chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp về kế toán kiểm toán?:

- A. Tư cách nghề nghiệp.
- B. Chính trực.
- C. Khách quan
- D. Năng lực chuyên môn và tính thận trọng

ANSWER: A

Câu 15: Trong năm, đơn vị có 1 khoản đầu tư vào Công ty liên doanh X (tại nước Y) với số tiền chiếm hơn 90% giá trị tài sản thuần của đơn vị nhưng kiểm toán viên không được phép tiếp cận với Ban giám đốc của X cũng như tài liệu, hồ sơ liên quan đến X. Kiểm toán viên sẽ đưa ra:

- A. Ý kiến từ chối
- B. Ý kiến chấp nhận toàn phần

- C. Ý kiến ngoại trừ
- D. Ý kiến kiểm toán trái ngược

ANSWER: A

Câu 16: Trường hợp nào sau đây thường dẫn đến rủi ro tiềm tàng?

- A. Các sản phẩm của doanh nghiệp dễ bị lỗi thời do sự phát triển nhanh chóng của khoa học kỹ thuật
- B. Kiểm toán viên chính thiếu giám sát các trợ lý kiểm toán khi họ thực hiện chương trình kiểm toán
- C. Bỏ sót không ghi sổ kế toán một số hóa đơn bán hàng
- D. Hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết kế hữu hiệu nhưng nhân sự có sự thay đổi liên tục.

ANSWER: A

Câu 17: Trong các hành vi sau đây, hành vi nào thuộc hành vi gian lận?

- A. Giả mạo, sửa chữa, xử lý chứng từ theo ý muốn chủ quan
- B. Bỏ sót các nghiệp vụ, không có chú ý
- C. Vô tình ghi trùng 2 nghiệp vụ kế toán
- D. Ghi đảo số tiền 1 nghiệp vụ kế toán do vô ý

ANSWER: A

Câu 18: "Theo ý kiến của chúng tôi, do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán”, BCTC hợp nhất đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn (Tổng Công ty) ABC tại ngày 31/12/20x1, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, không phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC hợp nhất”, đây là dạng ý kiến kiểm toán:

- A. Ý kiến trái ngược
- B. Ý kiến ngoại trừ
- C. Ý kiến từ chối
- D. Ý kiến chấp nhận toàn phần

ANSWER: A

Câu 19: Kiểm toán viên sẽ phát hành báo cáo kiểm toán dạng chấp nhận toàn phần khi báo cáo tài chính có:

- A. Sai sót không trọng yếu
- B. Sai sót là trọng yếu, Kiểm toán viên không thu thập được bằng chứng, ảnh hưởng của sai sót là lan tỏa
- C. Sai sót là trọng yếu, Kiểm toán viên thu thập được bằng chứng, ảnh hưởng của sai sót là lan tỏa
- D. Sai sót là trọng yếu, Kiểm toán viên không thu thập được bằng chứng, ảnh hưởng của sai sót là không lan tỏa

ANSWER: A

Câu 20: Việc xuất hiện “Vấn đề cần nhấn mạnh” trong báo cáo kiểm toán cho thấy:

- A. Ý kiến của kiểm toán viên không bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề cần nhấn mạnh
- B. Ý kiến của kiểm toán viên bị thay đổi do ảnh hưởng của vấn đề cần nhấn mạnh
- C. Kiểm toán viên gặp khó khăn trong việc thu thập bằng chứng kiểm toán
- D. Kiểm toán viên không thể đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính.

ANSWER: A

**Phần II: Tự luận (4 điểm, gồm 2 câu mỗi câu 2 đ)**

**Câu 1: (2 điểm)**

Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của công ty ABC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/20XX, kiểm toán viên phát hiện tình huống sau:

Công ty bán chịu 1 lô hàng, giá bán 310 triệu đồng (chưa thuế GTGT, thuế suất 10%), giá vốn 188 triệu đồng. Tuy nhiên, kế toán đã ghi nhận nhầm doanh thu là 410, thuế GTGT ghi đúng là 31trđ. Giá gốc ghi đúng.

Cho biết:

- Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- Công ty kê khai thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Yêu cầu:

- Xác định ảnh hưởng của sai sót trên đến Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 20XX.
- Thực hiện các bút toán điều chỉnh nếu có cho sai sót trên.

**Câu 2 : (2 điểm)**

Trong các tình huống độc lập dưới đây, bạn hãy cho biết chúng liên quan đến loại rủi ro nào (Rủi ro tiềm tàng, rủi ro kiểm soát, rủi ro kiểm toán, rủi ro phát hiện)?

1. Trong đơn vị được kiểm toán, kế toán tiền mặt kiêm nhiệm thủ quỹ  
→ Rủi ro: ?
2. Sản phẩm của công ty được kiểm toán là đồ trang sức bằng vàng, đá quý  
→ Rủi ro: ?
3. Kiểm toán viên chính không giám sát kiểm toán viên phụ  
→ Rủi ro: ?
4. Trong đơn vị được kiểm toán, chứng từ không được đánh số trước liên tục  
→ Rủi ro: ?

**ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM**

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>6.0</b>	

Câu 1 – 20	Đáp án A	0.3	
<b>II. Tự luận</b>		<b>4.0</b>	
Câu 1	Xác định ảnh hưởng đến bảng BCKQKD: mỗi chỉ tiêu đúng 0,2đ -Doanh thu: +100tr -LN trước thuế: +100tr -Thuế TNDN: +20 (100*20%) - LN sau thuế: +80 (100-20)	0.8	
	Xác định ảnh hưởng đến bảng CĐKT: mỗi chỉ tiêu đúng 0,2đ - LN chưa phân phối: +80 - Thuế TNDN: +20 - Phải thu khách hàng: +100	0.6	
	Thực hiện bút toán điều chỉnh 1. Nợ TK 511 100 Có TK 131 100 0.4đ 2. N3334/C8211 20 0,1đ 3. N421/911 80 0,1đ	0.6	
Câu 2	Đáp án: mỗi câu đúng 0.5đ  1. Trong đơn vị được kiểm toán, kế toán tiền mặt kiêm nhiệm thủ quỹ → Rủi ro: kiểm soát? 2. Sản phẩm của công ty được kiểm toán là đồ trang sức bằng vàng, đá quý → Rủi ro: tiềm tàng? 3. Kiểm toán viên chính không giám sát kiểm toán viên phụ → Rủi ro: phát hiện? 4. Trong đơn vị được kiểm toán, chứng từ không được đánh số trước liên tục → Rủi ro: kiểm soát?	2.0	
<b>Điểm tổng</b>		<b>10.0</b>	



**Người duyệt đề**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 18..... tháng 3..... năm 2024*  
**Giảng viên ra đề**

**Phan Minh Nguyệt**

**Nguyễn Thị Phước**